

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107927
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: số 13 Phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38257453
- Số fax: 024 38255219
- Website: hafasco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 18/7/1960 được thành lập theo Quyết định số 477/NT của Bộ Nội thương, lấy tên là Công ty bông vải sợi may mặc Hà Nội, trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty bông vải sợi và Công ty may mặc Hà Nội.
- Ngày 17/11/1992 được đổi tên là Công ty vải sợi may mặc Hà Nội theo Quyết định thành lập số 2885/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 16/8/2000, UBND thành phố ra quyết định đổi tên Công ty là Công ty Thương mại Dịch vụ - Thời trang Hà Nội theo quyết định số 4104/QĐ-UB.
- Ngày 13/10/2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội theo QĐ số 3469/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 26/3/2015 UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1313/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội;
- Ngày 20/4/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu;
- Ngày 15/6/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

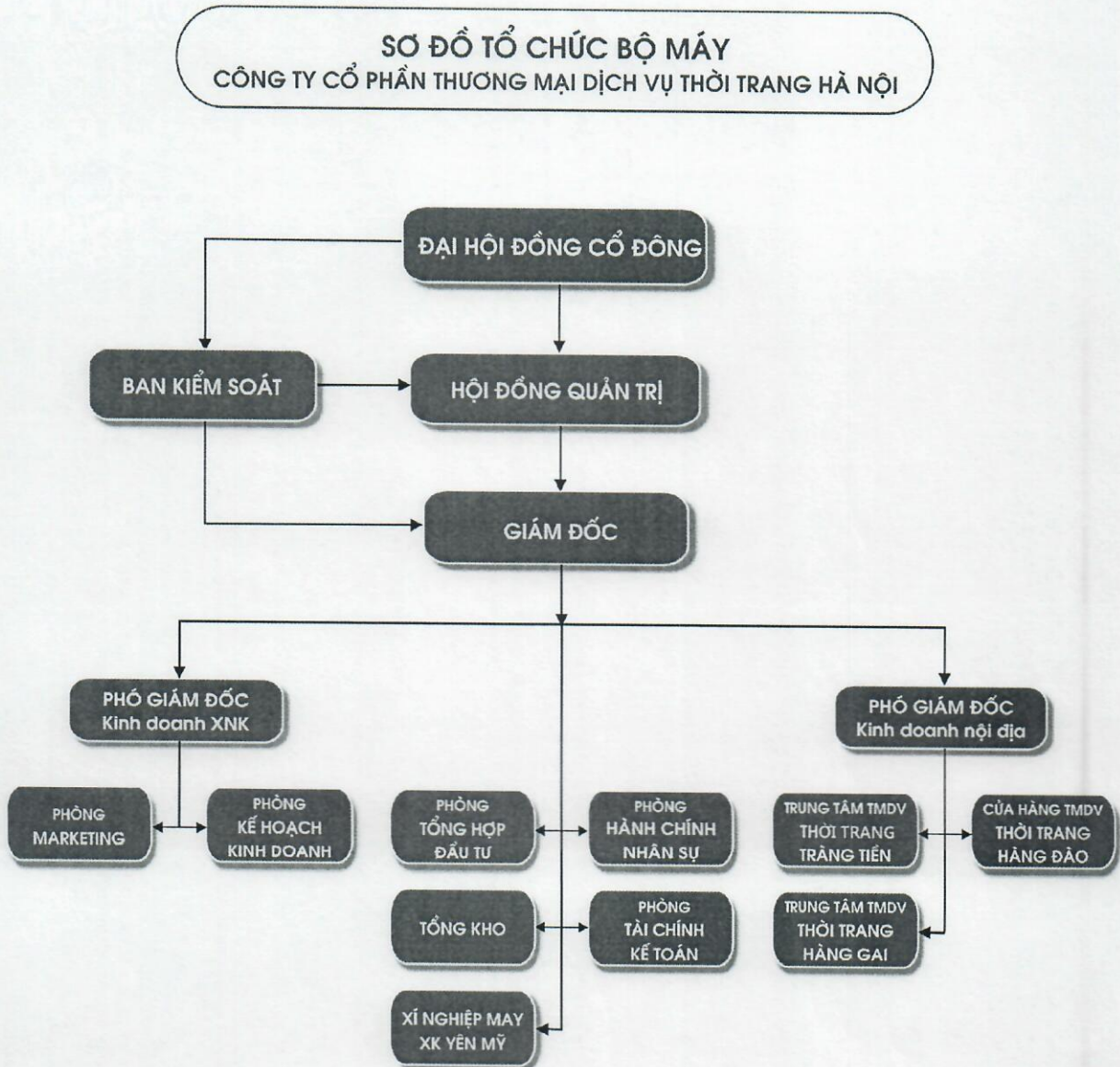
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (Tỉ trọng 10% doanh thu trở lên):
 - + Sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước;
 - + Kinh doanh bán buôn, bán lẻ hàng may mặc sẵn;
 - + May đo, cung cấp quần áo đồng phục các loại;
 - + Kinh doanh dịch vụ kho bãi và trông giữ hàng hóa.
- Địa bàn kinh doanh:

- + Tại Hà Nội: Công ty có chuỗi 21 địa điểm mạng lưới chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc sẵn; may đo cung cấp quần áo đồng phục và kinh doanh dịch vụ trên các tuyến phố 4 quận nội thành.
- + Tại Hưng Yên: Công ty có 01 Nhà máy sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, công suất khoảng 4.5 triệu đơn vị sản phẩm/năm; và 3.850 m2 nhà kho kinh doanh dịch vụ kho bãi. Cuối năm 2017 đầu tư thêm 2.000 m2 nhà kho, nâng tổng số nhà kho chứa hàng lên 5.850 m2. Cuối năm 2018, Công ty hoàn thành đầu tư xây dựng thêm một xưởng may 4.000 m2 mặt bằng để phát triển sản xuất mặt hàng quần áo lót liền mảnh (seamless).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2. Mô hình tổ chức quản trị:

- Bộ máy quản lý:

- + Hội đồng quản trị (05 thành viên): Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ qui định.

- + Ban kiểm soát (03 thành viên): Là cơ quan do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát (BKS) có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGD.
 - + Giám đốc điều hành: là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về mọi hoạt động SXKD của Công ty.
 - + Phó giám đốc (02 thành viên): phụ trách 02 mảng hoạt động chính của Công ty theo sự phân công của Giám đốc là: (1) mảng hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ nội địa và (2) mảng sản xuất - xuất khẩu hàng hóa và phát triển mở rộng SXKD.
 - + Các phòng chức năng (05 phòng): là các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Giám đốc gồm: (1) Phòng Tổ chức hành chính, (2) Phòng Tài chính Kế toán, (3) Phòng Tổng hợp đầu tư, (4) Phòng Kế hoạch Kinh doanh, (5) Phòng Marketing.
- Các đơn vị trực thuộc:
- + Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ: chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu. Cơ sở tại khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
 - + Tổng kho: tổ chức hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, trông giữ bảo quản hàng hóa và vận tải hàng hóa nhỏ lẻ. Trụ sở chính tại số 25 phố Lạc trung, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh kho bãi tại 02 địa điểm: 25 Lạc Trung (Hai Bà Trưng, Hà Nội) và 5.850 m2 kho hàng tại khuôn viên Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ (khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)
 - + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Đào: quản lý chuỗi 7 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc thời trang thị trường nội địa và kinh doanh dịch vụ.
 - + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Gai: quản lý chuỗi 5 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ thời trang, hàng quần áo đồng phục.
 - + Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền: quản lý 01 địa điểm Trung tâm thời trang Hafasco 58 Tràng Tiền.
 - + Phòng Kinh doanh và Văn phòng Công ty: quản lý chuỗi 8 địa điểm mạng lưới kinh doanh quần áo thời trang, dịch vụ văn phòng cho thuê và các dịch vụ khác.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
- + Huy động mọi nguồn lực, phát triển Công ty không ngừng lớn mạnh.
- + Kinh doanh đạt hiệu quả.
- + Giải quyết nhiều việc làm, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.
- + Đảm bảo cổ tức tối đa cho cổ đông.
- + Đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội và ngân sách nhà nước.
- Định hướng phát triển:
- + Là một doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và kinh doanh bán lẻ hàng may mặc sẵn, may đo đồng phục cung ứng cho thị trường trong nước.
- + Doanh nghiệp có tiềm lực về vốn, có hệ thống mạng lưới sản xuất và hệ thống bán lẻ hàng may mặc thời trang rộng khắp địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành lớn phía Bắc với mô hình là chuỗi các cửa hàng chuyên doanh bán lẻ thời trang qui mô vừa và nhỏ.
- + Hafasco là một trong những thương hiệu mạnh trên thị trường bán lẻ hàng may mặc trong nước, là thương hiệu có uy tín trên thị trường hàng may mặc xuất khẩu.

6. Các rủi ro:



- Rủi ro do lỗi mốt (mode). Có thể do biến động nhất thời xu hướng thời trang bởi tác động từ một hoặc vài sự kiện nào đó tạo làn sóng mốt trên thị trường khác hẳn đi so với mẫu mã (hoặc chất liệu hay màu sắc) quần áo do doanh nghiệp tung ra, do đó hàng có thể bán được ít, tồn kho nhiều.
- Rủi ro do thời tiết: thường chỉ xảy ra một kỳ nào đó trong năm. Ví dụ vụ Thu – Đông, là giai đoạn quyết định đến doanh thu cho cả một năm, hàng hóa là hàng quần áo rét, giá trị cao, lợi nhuận tốt. Trường hợp thời tiết không thuận lợi (không lạnh, đặc biệt ít có những đợt rét đậm kéo dài) thì hàng tiêu thụ chậm hoặc rất chậm.
- Giá nhà, đất: là doanh nghiệp chuyên doanh bán lẻ, mặt bằng kinh doanh là yếu tố quyết định. Do vậy giá thuê nhà, đất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và hiệu quả kinh doanh.
- Yếu tố người lao động (công nhân may) trong sản xuất hàng may mặc ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động SXKD của công ty. Cạnh tranh lao động may, nhất là công nhân kỹ thuật trên thị trường lao động may mặc, da giày rất gay gắt. Người lao động rất dễ bị đối thủ lôi kéo bởi các điều kiện thu nhập, chỗ ở, các chính sách nới trội Trong khi đó nhận thức về các quy ước, điều khoản hợp đồng lao động đối với hầu hết người lao động thường kém nên họ sẵn sàng phá vỡ hợp đồng lao động bất kỳ lúc nào. Do là ngành sản xuất theo dây chuyền nên sự biến động lao động ảnh hưởng rất lớn đến quản lý sản xuất của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá chung:

- Sau ba năm cổ phần hóa, năm 2018 là năm công tác về tổ chức và điều hành doanh nghiệp đã đi vào ổn định, hiệu quả.
- Tuy còn rất nhiều khó khăn trên thị trường, về sức mua, về cạnh tranh cả về hàng hóa và lao động, về công nghệ và dịch vụ, song nhìn chung với sự đổi mới trong quản trị, bằng những nỗ lực và không ngừng thay đổi, sáng tạo của toàn thể ban lãnh đạo và CBCNV các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trong công ty về thương mại, dịch vụ và sản xuất, xuất khẩu đều giữ được ổn định, có hiệu quả, hoàn thành kế hoạch đặt ra.
- Công tác đầu tư mở rộng SXKD tiếp tục được thực hiện.
- Hình ảnh thương hiệu cũng như uy tín công ty trên thị trường nói chung cả nội địa và xuất khẩu được giữ vững và ngày một nâng cao.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	2018		$\frac{\text{TH 2018}}{\text{TH 2017}}$	$\frac{\text{TH 2018}}{\text{KH 2018}}$
				KH	TH		
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỉ đồng	146,2	143,0	137,8	94%	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	5,3	8	8,97	169%	112%
3	Tổng số lao động	Người	395	395	390	99%	99%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	7,110	7,170	7,170	101%	100%

1.3. Về công tác quản lý công ty:

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các qui chế, qui định, qui trình trong các mặt hoạt động của công ty đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty.
- Hoàn thiện phần mềm quản trị kế toán MISA, triển khai áp dụng trên toàn hệ thống các đơn vị trong công ty.
- Công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản được thực hiện đầy đủ, đúng chế độ, đúng luật. Các hoạt động quản lý vốn, điều phối nguồn tiền linh hoạt, phù hợp, đúng qui chế, đáp ứng đầy đủ, kịp thời và hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Công tác kiểm toán được thực hiện đúng yêu cầu, chính xác, đúng thời hạn.
- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí được triển khai sâu rộng, góp phần xây dựng ý thức chung của người lao động trong công ty và giảm bớt chi phí giá thành đầu vào hàng hóa nói chung.

1.4. Về công tác đầu tư:

Hoàn thành toàn bộ hạng mục đầu tư phân xưởng dệt đồ lót liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ, bao gồm: nhà xưởng 4.000 m², hệ thống nhà điều hành; hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ bao gồm 20 máy dệt, hệ thống điều hòa, quạt hút gió ly tâm, nồi hơi, hệ thống giá kệ, v.v. Hiện đang trong giai đoạn chuyển giao công nghệ, sản xuất thử. Theo kế hoạch đến tháng 6/2019 sẽ chính thức đi vào sản xuất hàng loạt.

1.5. Về hoạt động sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ:

- Hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc tại Xí nghiệp may Yên Mỹ giữ vững sự ổn định bền vững. Xí nghiệp duy trì thực hiện tốt các yêu cầu về quản trị sản xuất, qui trình về quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, thực hiện triệt để các yêu cầu đánh giá của khách hàng đề ra, đặc biệt tổ chức thực hiện tốt các yêu cầu, qui định trong sử dụng lao động; đề ra và thực hiện tốt các chính sách về lao động, do đó năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, uy tín của Xí nghiệp ngày một có chỗ đứng vững vàng trên thị trường xuất khẩu hàng may mặc.
- Doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu quan trọng khác của hoạt động sản xuất - xuất khẩu ở Xí nghiệp may Yên Mỹ (phân xưởng sản xuất quần áo dệt kim) tăng trưởng nhẹ so với năm 2017.

1.6. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại-dịch vụ nội địa:

- Đối với mảng kinh doanh bán lẻ thời trang:
 - + Năm 2018, mảng kinh doanh này gặp khá nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt hơn, đặc biệt là cạnh tranh trong phương thức bán hàng (hình thức kinh doanh thương mại điện tử), tuy hệ thống bán lẻ của công ty có rất nhiều kinh nghiệm trong việc xoay sở đổi mới phù hợp xu thế, đáp ứng nhu cầu thị trường, triển khai nhiều phương thức bán hàng, tiếp cận khách hàng, song đồng thời do sức tiêu dùng hàng thời trang năm 2018 nói chung không cao nên doanh thu không được như kỳ vọng.
 - + Mảng kinh doanh quần áo đồng phục đã có bước phát triển mới, thị trường mở rộng hơn, hiệu quả hơn.
- Mảng kinh doanh dịch vụ cho thuê BĐS và liên doanh liên kết khai thác kinh doanh địa điểm mạng lưới khá ổn định, đều đặn, hiệu quả.
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho bãi tiếp tục duy trì sự ổn định, kinh doanh có hiệu quả, hướng phát triển tốt.

1.7. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

- Công tác marketing và quản trị thương hiệu được quan tâm đúng mức, các chương trình truyền thông, quảng cáo, xúc tiến thương mại triển khai đúng định hướng, phù hợp, đạt mục tiêu, đem

lại hiệu quả thiết thực trong kinh doanh và quảng bá hình ảnh Công ty. Uy tín thương hiệu Hafasco được giữ vững và không ngừng nâng cao. Văn hóa Hafasco được duy trì, phát huy tác động tích cực đến mọi mặt hoạt động bên trong công ty cũng như hình ảnh của Công ty với đối tác và khách hàng bên ngoài.

- Công tác về lao động như đào tạo, tuyển dụng được quan tâm thực hiện thường xuyên, đảm bảo cung cấp đủ số lượng lao động và chất lượng lao động cho SXKD nhất là sản xuất tại Xí nghiệp may. Việc làm, thu nhập, điều kiện môi trường làm việc, chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và ngày một cải thiện.
- Hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua được duy trì, phát huy, tạo tác động tích cực đến mọi mặt đời sống tinh thần, phát huy sáng kiến, sáng tạo góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng sản phẩm nói riêng, hiệu quả kinh doanh nói chung.
- Các hoạt động phối kết hợp, liên kết trong hoạt động kinh doanh, tài chính, quảng cáo XTTM, chuyển giao công nghệ giữa Công ty với Tập đoàn BRG cũng như Tổng công ty Hapro được duy trì tốt, phát huy thế mạnh và tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển chung.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Năm 2018 nhân sự chủ chốt công ty giữ nguyên như năm 2017, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ/học vấn	Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2017
1	Lê Thanh Tân	Giám đốc/ kiêm GD Xí nghiệp may XK Yên Mỹ	1970	Cử nhân kinh tế	4.100
2	Trần Hương Lan	Phó Giám đốc/ kiêm GD TT Hàng Gai	1964	Cử nhân kinh tế	00
3	Đào Băng Tâm	Phó GD phụ trách phát triển KD	1971	Thạc sỹ tài chính	00
4	Vũ Quốc Việt	Kế toán trưởng	1974	Cử nhân kinh tế	00
5	Nguyễn Văn Tiến	TP. TCHC	1959	Cử nhân kinh tế	4.000
6	Cung Thị Tuyết Minh	PP. THĐT	1978	Cử nhân kinh tế	3.200
7	Mai Đức trọng	TP. Marketing	1967	Cử nhân Luật kinh tế	00
8	Nguyễn Thu Nguyệt	PP. Kinh doanh	1979	Cử nhân kinh tế	3.500

- Số lượng cán bộ, nhân viên (thời điểm 31/12/2018)

+ Tổng số lao động trong danh sách : 390
 + Số lao động gián tiếp: : 42
 + Số lao động trực tiếp : 248

Các chính sách đối với người lao động được Công ty đảm bảo thực thi đúng luật lao động, đúng hợp đồng lao động, đúng với thỏa ước lao động tập thể đã ký kết. 100% lao động được mua BHXH, BHYT, các chế độ khác theo luật lao động và luật công đoàn. Mọi chính sách, chế độ liên quan mà Công ty xây dựng đều nhằm hướng tới không ngừng nâng cao đời sống, việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và thu hút thêm lao động từ bên ngoài, đặc biệt lao động kỹ thuật cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Năm 2018, Công ty đã thực hiện hoàn thành dự án đầu tư phân xưởng dệt quần áo liền mảnh seamless tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ đúng tiến độ, yêu cầu đề ra. Hiện tại phân xưởng đang trong giai đoạn chuyển giao công nghệ và chạy thử thiết bị, sản phẩm đầu tiên đã ra đời. Theo tiến độ, ngày 26/3/2019 sẽ khánh thành. Từ tháng 6/2019 sẽ đi vào sản xuất chính thức.

44/0

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm %
1. Tổng giá trị tài sản	VNĐ	140.094.120.488	172.652.649.200	123%
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	143.686.320.182	134.883.308.274	94%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD	VNĐ	4.733.741.625	8.989.847.430	190%
4. Lợi nhuận khác	VNĐ	602.108.577	-15.466.933	-3%
5. Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	5.335.850.202	8.974.380.497	168%
6. Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	4.139.260.995	7.137.880.971	172%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	3 %	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
- Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:		5,4	3,1	
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:	Lần	3,3	1,8	
2. Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		2,1	1,1	
2. Chỉ tiêu về tỉ suất sinh lời:				
3. Lợi nhuận/Doanh thu:				
+ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		4%	7%	
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:	%	3%	5%	
4. Lợi nhuận/Tổng tài sản				
+ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản:		4%	5%	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:		3%	4%	
5. Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH:		4%	6%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 (toàn bộ là cổ phần phổ thông)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu
----	-------------	--------------	-------------------------

1	Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	4.902.800
2	Công ty TNHH N.a Moto Việt Nam	Cổ đông chiến lược	2.100.000
3	Công ty cổ phần thương mại và du lịch Ngân Anh	Cổ đông lớn	2.194.000
4	Các Cổ đông khác		803.200
Cộng			10.000.000

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Đối với sản xuất hàng may mặc: chủ yếu làm gia công xuất khẩu nên nguồn nguyên phụ liệu do khách hàng nước ngoài cung cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.
- Đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa: là sản phẩm may mặc sẵn, công ty nhập hoặc đặt hàng sản xuất từ các doanh nghiệp may mặc khác trong nước và nhập khẩu, do đó không phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ ở công ty gồm 02 loại:

- Điện năng: chủ yếu điện thắp sáng và điện cho chạy máy may, công suất tiêu thụ không lớn.
- Nhiệt lượng từ đốt than: dùng cho lò hơi phục vụ sản xuất hàng may mặc, nguyên liệu dùng không nhiều nên không có tác động gì đáng kể đến môi trường, trong khi đó công ty tuân thủ và áp dụng đầy đủ các qui định, tiêu chuẩn về môi trường được các cơ quan chức năng đánh giá xác nhận hàng năm.

6.3. Tiêu thụ nước: Cũng như điện, do tính chất SXKD, công ty không sử dụng nhiều nguồn nước, chủ yếu là nước sạch sinh hoạt cho người lao động.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2018 là 390 người, trong đó lao động trực tiếp là 248 người, lao động gián tiếp là 42 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

1/ Cơ cấu phân theo trình độ lao động:	
Trình độ trên Đại học	1
Trình độ Đại học	66
Trình độ Cao đẳng, trung cấp	54
Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	7
Trình độ Trung học phổ thông	262
Tổng số	390
2/ Mức lương trung bình đối với người lao động	
Năm 2017	7.110.000 đồng/người/tháng
Năm 2018	7.170.000 đồng/người/tháng

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động được trang bị quần áo BHLĐ phù hợp với từng công việc; được định kỳ khám sức khỏe; được thăm hỏi khi ốm đau; được hưởng chế độ tham quan nghỉ mát; được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội khác.

7.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tất cả lao động được tiếp nhận vào làm sản xuất tại xí nghiệp may chưa có tay nghề hoặc tay nghề chưa đáp ứng đều được đào tạo miễn phí tại chỗ. Công ty đảm bảo chỗ ở cho lao động ở xa. Lao động may học việc đều được phụ cấp đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tối thiểu trước khi chính thức vào máy.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Mặc dù tình hình thị trường nói chung còn rất khó khăn, song tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đều đứng vững và duy trì tốt sự ổn định.
- Hoạt động sản xuất xuất khẩu hàng may mặc tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định, bền vững. Thị trường được mở rộng, uy tín tiếp tục được nâng lên. Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất bằng việc đưa vào hoạt động phân xưởng may hàng đồ lót liền mảnh seamless tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại nội địa, trong đó chủ lực là kinh doanh bán lẻ hàng may mặc thời trang đều có hiệu quả, hoàn thành kế hoạch đặt ra.
- Hoạt động kinh doanh kho bãi ổn định, ngày càng phát triển mở rộng và hiệu quả tốt.
- Mọi kế hoạch, nhiệm vụ khác như đầu tư, quản trị điều hành, quản lý vốn và tài sản, các hoạt động về lao động ... đều được tổ chức triển khai đúng kế hoạch và đạt mục tiêu đề ra.
- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	2018		<u>TH 2018</u> <u>TH 2017</u>	<u>TH 2018</u> <u>KH 2018</u>
				KH	TH		
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỉ đồng	146,2	143	137,8	94%	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	5,3	8	8,97	169%	112%
3	Tổng số lao động	Người	395	395	390	99%	99%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	7,11	7,17	7,17	101%	100%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại ngày cuối năm 2018 đạt 172,6 tỷ, tăng 23,6% tương ứng tăng 33,6 tỷ so với cùng kỳ cuối năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do tại ngày 31/12/2018, tài sản dài hạn của Công ty đạt 78,5 tỷ, tăng 33,7% tương ứng tăng 19,8 tỷ và tài sản ngắn hạn tăng 16%, tương đương tăng 13 tỷ đồng.

Bảng: Tình hình tài sản của Công ty

TÀI SẢN		31/12/2018	31/12/2017	Tăng/giảm 2018 so với 2017
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	94.128.090.250	81.381.526.184	116%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	58.038.063.420	51.837.881.261	112%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.843.029.056	14.869.994.458	127%
IV.	Hàng tồn kho	14.317.886.883	13.733.203.200	104%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	2.929.110.891	940.447.265	311%
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	78.524.558.950	58.712.594.304	134%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II.	Tài sản cố định	31.415.669.313	35.122.119.424	89%
III.	Bất động sản đầu tư	3.772.257.942	4.460.705.514	85%
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	29.297.002.285	2.768.975.333	1058%
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
VI.	Tài sản dài hạn khác	14.039.629.410	16.360.794.033	86%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	172.652.649.200	140.094.120.488	123%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Bảng: Tình hình Công nợ

CHỈ TIÊU		31/12/2018	31/12/2017	Tăng/giảm 2018 so với 2017
	NỢ PHẢI TRẢ	54.835.574.870	26.001.001.029	211%
I.	Nợ ngắn hạn	53.030.574.870	24.451.001.029	217%
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	15.009.428.516	12.526.440.731	120%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	522.888.500	50.000	1045777%
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.676.763.449	2.905.196.950	92%
4.	Phải trả người lao động	5.733.416.684	6.043.765.983	95%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	59.341.704	-	
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.780.421.545	1.652.984.091	108%
9.	Phải trả ngắn hạn khác	988.051.260	1.322.484.662	75%
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.254.208.500	-	
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.054.712	78.612	7702%
II.	Nợ dài hạn	1.805.000.000	1.550.000.000	116%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hoàn thành sắp xếp lại cấu trúc bộ máy Công ty theo mô hình mới được HĐQT thông qua, tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả.
- Kện toàn bộ máy nhân sự chủ chốt Công ty.
- Kện toàn và hoàn thiện hệ thống văn bản các qui chế, qqui định, qui trình quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu mới, nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2019:

4.1. Định hướng chung:

- Tiếp tục giữ vững ổn định mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động SXKD phân xưởng dệt Seamless ngay sau khi đi vào hoạt động.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2019.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2019:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018 đã kiểm toán	KH 2019	% KH 2019 TH 2018
1. Tổng doanh thu + TN khác	Tỉ đồng	137,8	178,4	129%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	8,97	16,5	184%
3. Tổng số lao động	Người	390	428	110%
4. Thu nhập bình quân người/tháng	Trđ	7,17	7,2	100%

4.3. Về công tác quản lý công ty:

- Tiếp tục rà soát, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với cơ quan chuyên môn của tập đoàn BRG để hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý nội bộ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.
- Tổ chức thực hiện tốt, triệt để các qui định, qui trình quản lý trong tất cả các lĩnh vực, các khâu đoạn trong quản trị SXKD cũng như quản trị doanh nghiệp nói chung, dần đưa hoạt động quản lý doanh nghiệp vào chuyên nghiệp, linh hoạt, hiệu quả

4.4. Về đầu tư:

- Tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho xưởng dệt seamless, đảm bảo hiệu quả đầu tư mà phương án đề ra.
- Sau khi ổn định sản xuất xưởng dệt tiếp tục xây dựng phương án đầu tư máy móc thiết bị giai đoạn 2 xưởng dệt seamless.

4.5. Kế hoạch sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ:

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất cả 02 phân xưởng: quần áo dệt kim và đồ lót liền mảnh. Trong đó, chú trọng công tác tuyển dụng lao động và thị trường đầu ra cho sản phẩm đồ lót liền mảnh.
- Đảm bảo hiệu quả SXKD.

4.6. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ nội địa:

- Tiếp tục duy trì, phát triển hoạt động kinh doanh bán lẻ thời trang. Đặc biệt chú trọng qui hoạch cơ cấu nhóm hàng phù hợp, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tránh tồn kho. Tổ chức triển khai phát triển hệ thống tiêu thụ nội địa hàng đồ lót liền mảnh.
- Đẩy mạnh phát triển thị trường và mở rộng thị phần hàng quần áo đồng phục
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh của hệ thống mạng lưới bán lẻ nội địa.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động kinh doanh kho bãi.

4.7. Về hoạt động marketing – phát triển thương hiệu:

Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường tiêu thụ sản phẩm đồ lót liền mảnh.

4.8. Về công tác tổ chức, lao động và đào tạo:

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Đảm bảo tuyển dụng đủ lao động cho hoạt động của phân xưởng 2, đồ lót liền mảnh.
- Đảm bảo ổn định mọi mặt hoạt động trong Công ty; duy trì sự phát triển bền vững.
- Đảm bảo ổn định mọi mặt hoạt động trong Công ty; duy trì sự phát triển bền vững; Đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; tiếp tục duy trì, tạo điều kiện phát triển các tổ chức đoàn thể và các phong trào trong công ty đáp ứng nhu cầu tinh thần nhiều mặt của người lao động .

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2018 là một năm phát triển vượt bậc nhất của công ty kể từ sau IPO 2015, mọi hoạt động tổ chức, điều hành doanh nghiệp, quản trị kinh doanh đi vào ổn định, đáp ứng yêu cầu mô hình quản trị mới mà ĐHCĐ và HĐQT đặt ra.
- Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó lợi nhuận tăng trưởng cao (169 %) so với năm 2017 và vượt kế hoạch hơn 12%.
- Các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được phân định rõ nét, rõ định hướng, mục tiêu. Trong đó các mảng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và dịch vụ kho bãi được mở rộng, nâng cao năng lực. Mảng kinh doanh bán lẻ hàng may mặc thời trang nội địa tiếp tục được qui hoạch lại theo hướng tập trung vào các thị trường trọng điểm, phù hợp qui mô mặt bằng kinh doanh và tiềm lực của công ty, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả.
- Các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ kế hoạch, trong đó một số công tác nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện tốt, hiệu quả như: phân khúc thị trường xuất khẩu được mở rộng, năng lực sản xuất được nâng lên; Kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa hiệu quả cáo hơn; Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng dự án xây dựng phần hạng mục nhà xưởng số 3 và hạ tầng đồng bộ; Lao động may luôn ổn định..., các mặt hoạt động khác như phát triển thương hiệu, cải thiện môi trường làm việc, cải thiện thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động được thực hiện tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban giám đốc, đã tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lực con người của Công ty; Đảm bảo an toàn mọi mặt về vốn, tài sản của Công ty; Hoàn thành tốt, đúng yêu cầu mục tiêu các nhiệm vụ, định hướng chiến lược mà Hội đồng quản trị đề ra trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; tuân thủ và thực hiện đúng các qui định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, Điều hành công ty đúng định hướng, mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT đặt ra; Mọi hoạt động điều hành của Ban giám đốc không bị ngưng trệ, các thành viên thống nhất ý trí, luôn giữ được sự ổn định mọi mặt hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty nói chung; hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2019; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 được ĐHCĐ thông qua.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giải quyết các công việc khác theo thẩm quyền nhằm đưa ra các quyết sách, các quyết định kịp thời đảm bảo mọi hoạt

động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng Điều lệ và có hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp hoạt động, quản lý điều hành của HĐQT; nâng cao chất lượng các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Ban Giám đốc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các quyết định chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, thúc đẩy hơn nữa hiệu quả điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc.
- Chỉ đạo sát sao hơn nữa để giải quyết kịp thời, chính xác, hiệu quả mọi phát sinh trong hoạt động SXKD và đặc biệt trong các dự án đầu tư phát triển nhằm thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành dự án đầu tư xưởng may quần áo liền mảnh, đảm bảo xưởng may đi vào hoạt động trong năm 2019.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo Tập đoàn BRG nhằm kịp thời tiếp nhận các quyết định chỉ đạo, đặc biệt tận dụng các cơ hội về tiềm lực của Tập đoàn (bao gồm cả Tổng công ty Thương mại Hapro) về thị trường, kinh nghiệm, công nghệ, nhân lực và đào tạo để bổ trợ, áp dụng vào hoạt động quản lý cũng như hoạt động phát triển SXKD của Công ty.
- Tiếp tục quan tâm đến chính sách, chế độ đãi ngộ cho người lao động và môi trường làm việc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

DHĐCĐ thường niên 2018 đã bỏ phiếu miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 01 thành viên mới, Cụ thể: bà Nguyễn Thị Thu Hằng được bầu bổ sung vào HĐQT tiếp tục thời gian còn lại nhiệm kỳ 2015 - 2020 thay ông Lê Văn Tần - Chủ tịch HĐQT chuyển sang vị trí công tác khác.

Ngay trong kỳ họp, Hội đồng quản trị đã bầu Bà Nguyễn Thị Thu Hằng làm chủ tịch.

- Danh sách thành viên HĐQT năm 2018 như sau:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	Chủ tịch
2	Bà: Đỗ Tuệ Tâm	Thành viên
3	Ông: Lê Thanh Tân	Thành viên
4	Ông: Phạm Sơn Tùng	Thành viên
5	Bà: Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên

2.2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2018:

- Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT công ty.
- Thông qua việc chi trả cổ tức 2017 cho cổ đông.
- Phê duyệt dự án "Đầu tư máy móc thiết bị phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ".
- Phê duyệt phương án giải tỏa hàng tồn kho của Công ty để lại sau cổ phần hóa.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã miễn nhiệm 01 thành viên BKS và bầu bổ sung 01 thành viên mới là ông Luru Anh Tuấn.

Danh sách cụ thể như sau:

- 1/ Bà: Nguyễn Thị Thu Hương: *Trưởng ban*
2/ Bà: Vũ Thị Hà *Thành viên*
3/ Ông: Luru Anh Tuấn: *Thành viên*

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán); báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, của Ban Giám đốc; Lập báo cáo của BKS năm 2018 trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên 2019.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Giám đốc để giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty trong các hoạt động của Công ty.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Thù lao và các khoản lợi ích:

Chi phí thù lao HĐQT và BKS năm 2018 tổng cộng là: 228.000.000 VNĐ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: 187 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

2. Ý kiến kiểm toán viên.

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Chi tiết trên website của công ty: www.hafasco.com

Đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tân